

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/DS-ST

Ngày: 20/3/2026

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1994; CCCD số: 072094012076; ngày cấp: 14-02-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1989; CCCD số: 072089007254; ngày cấp: 09-02-2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1997; CCCD số: 072197000507; ngày cấp: 09-01-2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; cư trú tại: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Q và người đại diện theo ủy quyền của anh Q là anh Nguyễn Thái S trình bày:

Anh Q có mối quan hệ bạn bè với chị V và có cho chị V vay tiền nhiều lần trong thời gian từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025 bằng hình thức chuyển khoản và giao tiền mặt với tổng số tiền 83.000.000 đồng. Tổng số tiền đã chuyển khoản là 34.165.000 đồng, còn lại số tiền 48.835.000 đồng là giao tiền mặt. Do là bạn bè tin tưởng nên các lần giao tiền không làm giấy nợ, có thỏa thuận miệng lãi suất các lần vay là 1% một tháng, mục đích vay để chị V xoay sở công việc cá nhân. Sau đó anh Q nhiều lần nhắc tin đòi tiền, chị V có xác nhận qua tin nhắn còn nợ anh Q số tiền 83.000.000 đồng nhưng đến nay không trả tiền gốc và lãi.

Nay anh Q yêu cầu chị V trả số tiền vay đã chuyển khoản là 34.165.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Đối với số tiền đã giao tiền mặt 48.835.000 đồng anh Q xin rút lại yêu cầu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Tuyết V làm việc nhưng chị V vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Tuyết V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân **dân khu vực 11, tỉnh** Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q. Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết V có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền vay gốc 34.165.000 đồng. Ghi nhận anh Q không yêu cầu tính tiền lãi.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q đối với số tiền 48.835.000 đồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn Q khởi kiện chị Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả số tiền vay 34.165.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, anh Nguyễn Thái S có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tuyết V và anh Nguyễn Thái S.

[3] Anh Phạm Văn Q khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết V trả số tiền vay 34.165.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tiền vay: Xét chứng cứ do anh Phạm Văn Q cung cấp là bản sao kê chi tiết giao dịch của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C thời gian từ ngày 01/9/2024 đến 31/5/2025. Trong đó có thể hiện các lần chuyển khoản đến số tài khoản 0965866696, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 với tổng số tiền là 34.165.000 đồng. Tại văn bản ngày 23/12/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1-Chi nhánh T-Phòng G cung cấp thông tin: Số tài khoản 0965866696, tên khách hàng NGUYEN THI TUYET VAN; CCCD: 072197000507; ngày cấp: 09-01-2025; địa chỉ: Khu phố A, T, tỉnh Tây Ninh. Như vậy có đủ cơ sở xác định trong thời gian từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025 chị Nguyễn Thị Tuyết V nhiều lần nhận tiền từ anh Phạm Văn Q, tổng số tiền là 34.165.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị V nhưng đương sự không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy anh Phạm Văn Q khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết V trả số tiền vay gốc 34.165.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về tiền lãi: Anh Phạm Văn Q không yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Anh Phạm Văn Q tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 48.835.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với số tiền 48.835.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu $34.165.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.708.250 \text{ đồng}$, làm tròn thành 1.708.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q đối với chị Nguyễn Thị Tuyết V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết V có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn Q số tiền vay gốc 34.165.000 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận anh Phạm Văn Q không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q đối với số tiền 48.835.000 đồng (bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Anh Phạm Văn Q được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại số tiền 48.835.000 đồng (bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết V phải chịu 1.708.000 đồng (một triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Phạm Văn Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.075.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006292 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hà).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Hà

